

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGUYÊN BÌNH  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST  
Ngày: 06-8-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYÊN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mã Nguyệt Thu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Ma Thanh Khỏe

Bà Lãnh Thị Muôn

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Huê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:*** Bà Nông Thị Bích Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/QĐXXS-HS ngày 26 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Chu Văn T**; tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 25/5/1994, tại Nguyên Bình, Cao Bằng.

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm K, xã T1, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không.

Trình độ văn hóa: 7/12

Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Chu Văn T2, sinh năm 1968; nghề nghiệp: Làm ruộng

Trú tại: Xóm K, xã T1, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Con bà: Triệu Thị T3, sinh năm 1972, nghề nghiệp: Làm ruộng

Trú tại: Xóm K, xã T1, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Vợ, con: Chưa có.

Bị cáo có hai chị em, bị cáo là con út.

Tiền án: Không

Tiền sự: Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ/XPHC ngày 27/4/2020 của Công an xã T1.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/5/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Chu Văn Đ**; tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 05/5/1990, tại T1, Nguyên Bình, Cao Bằng.

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm K, xã T1, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không.

Trình độ văn hóa: 9/12

Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Chu Văn H, sinh năm 1968; nghề nghiệp: Làm ruộng

Trú tại: Xóm K, xã T1, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Con bà: Bàn Thị M, sinh năm 1969, nghề nghiệp: Làm ruộng

Trú tại: Xóm K, xã T1, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Vợ, con: Chưa có.

Bị cáo có ba anh em, bị cáo là con cả.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/5/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Chu Văn Đ**; tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 28/8/1987, tại Nguyên Bình, Cao Bằng.

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm K, xã T1, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không.

Trình độ văn hóa: 9/12

Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Chu Văn Nam, sinh năm 1965; nghề nghiệp: Làm ruộng

Trú tại: Xóm K, xã T1, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Con bà: Chu Thị H1, sinh năm 1964, nghề nghiệp: Làm ruộng

Trú tại: Xóm K, xã T1, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Vợ: Năm 2010 chung sống như vợ chồng với chị Bàn Thị H2, sinh năm 1993 nhưng không đăng ký kết hôn.

Trú tại: Xóm K, xã T1, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2011.

Bị cáo có bốn anh em, bị cáo là con cả.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/5/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Ông Chu Văn T4, sinh năm 1967

Trú tại: Xóm K, xã T1, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Có mặt

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Chu Văn A, sinh năm 1991

Trú tại: Xóm K, xã T1, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

+ Ông Bàn Văn K1, sinh năm 1989

Trú tại: Xóm X, xã T1, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Chu Văn L, sinh năm 1985

Trú tại: Xóm K, xã T1, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chu Văn T, Chu Văn Đ và Chu Văn D là các đối tượng nghiện ma túy cùng trú tại xóm K, xã T1, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Sáng 11/4/2021, T và Đ đến nhà của D chơi. Khoảng 13 giờ cùng ngày, do không có tiền để mua ma túy nên Đ bảo D và T đi trộm máy bơm nước của ông Chu Văn T4, trú tại xóm K, xã T1, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Đ chở D và T trên chiếc xe

mô tô gắn biển kiểm soát 98-H7 3580 theo Quốc lộ 3 đến gần đoạn nhà ông T4 sau đó Đ chỉ đường cho D và T đi men theo một lối mòn xuống khe suối đằng sau nhà ông T4 để trộm máy bơm, còn Đ di chuyển xe mô tô thêm khoảng 100m nữa thì đứng đợi trên đường. Khi xuống đến nơi đặt máy bơm, T trực tiếp tháo máy bơm ra khỏi vòi, tháo xong T và D thay nhau vác máy bơm đi theo một con đường mòn khác lên chỗ Đ đã chờ sẵn. Sau đó, Đ tiếp tục chở D và T đi tiêu thụ máy bơm nhưng do không có ai mua nên cả ba thống nhất dấu xuống ta luy âm cách đường Quốc lộ khoảng 100m, đoạn đường thuộc xóm Khuổi Hoa, xã Hoa Thám.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- Một chiếc xe mô tô đã qua sử dụng, chấn bunn trước màu đỏ, xe không có yếm, vỏ nhựa, đèn pha, đèn hậu, xi nhan, gắn biển số 98-H7 3580.

- Một mô tơ điện màu bạc có nhãn hiệu Điện cơ Hà Nội, động cơ 01 pha 220V, kiểu 1PHT-P4, điện áp 220V 50HZ; một máy bơm màu vàng đồng có nhãn hiệu FONY Model FN-38BG Power Sprayer. Hai thiết bị trên được lắp trên cùng 01 giá sắt có chiều rộng khoảng 27 cm, chiều dài 70 cm.

Tại Kết luận số 07/KL-HĐĐG ngày 22/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Giá trị hiện tại của 01 máy bơm nước là 2.625.000,đ (*Hai triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*)

Bản cáo trạng số 09/CT-VKSNN ngày 06/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo Chu Văn T, Chu Văn Đ, Chu Văn D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Chu Văn T, Chu Văn Đ, Chu Văn D phạm tội trộm cắp tài sản.

- Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Chu Văn T và Chu Văn D từ 06 (*Sáu*) đến 09 (*Chín*) tháng tù; xử phạt bị cáo Chu Văn Đ từ 09 (*Chín*) đến 12 (*Mười hai*) tháng tù.

- Về vật chứng vụ án:

- + Tịch thu tiêu hủy chiếc xe mô tô là phương tiện phạm tội của các bị cáo.

- + Chiếc máy bơm nước cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho người bị hại theo đúng quy định của pháp luật do đó không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu nên không đặt vấn đề xét xét giải quyết.

- Về án phí: Các bị cáo Chu Văn T, Chu Văn Đ, Chu Văn D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến bào chữa và tranh luận với Kiểm sát viên. Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo rất ăn năn, hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị hại không có ý kiến gì, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Bàn Văn K1 không có ý kiến gì đối với chiếc xe mô tô là vật chứng của vụ án đang bị tạm giữ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan Điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Chu Văn T, Chu Văn Đ, Chu Văn D hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo trùng khớp với nhau về thời gian, địa điểm, phương thức thực hiện hành vi phạm tội, tài sản các bị cáo chiếm đoạt phù hợp về số lượng, đặc điểm trong đơn trình báo của người bị hại. Các bị cáo khai, khoảng 13 giờ ngày 11/4/2021, do không có tiền mua ma túy nên Đ rủ D và T cùng đi trộm máy bơm của ông Chu Văn T4. Đ chở D và T trên chiếc xe máy gắn biển kiểm soát 98-H7 3580 theo Quốc lộ 3 đến gần đoạn nhà ông Chu Văn T4 sau đó Đ chỉ đường cho D và T đi men theo một lối mòn xuống khe suối đằng sau nhà ông T4 để trộm máy bơm, còn Đ đi chuyển xe máy thêm khoảng 100m nữa thì đứng đợi trên đường. Khi xuống đến nơi đặt máy bơm, T trực tiếp tháo máy bơm ra khỏi vùi rồi cả hai thay nhau vác máy bơm đi theo một con đường mòn khác lên chỗ Đ đã chờ sẵn. Sau đó, Đ tiếp tục chở D

và T đi tiêu thụ máy bơm nhưng do không có ai mua nên cả ba thống nhất giấu xuống ta luy âm cách đường Quốc lộ khoảng 100m, đoạn đường thuộc xóm Khuổi Hoa, xã Hoa Thám. Tại Kết luận số 07/KL-HĐĐG ngày 22/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Giá trị hiện tại của 01 máy bơm nước là 2.625.000,đ (*Hai triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*). Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác mục đích bán lấy tiền để mua ma túy. Giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 2.625.000,đ (*Hai triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, Đ đóng vai trò là người chủ mưu, khởi xướng việc phạm tội, đưa T và D đến nơi thực hiện hành vi phạm tội, đứng canh cảnh giới cho T và D thực hiện hành vi. Do đó, cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 3 của Bộ Luật hình sự đối với bị cáo Đ. T, D là người thực hành trong đó T đóng vai trò tích cực nhất, trực tiếp tháo máy bơm, D giúp T vận chuyển máy bơm. Như vậy, khi lượng hình cần xem xét, cân nhắc mức hình phạt phù hợp với vai trò của các bị cáo trong vụ án.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu, sử dụng ma túy. Các bị cáo sinh sống ở vùng nông thôn tuy nhiên được bố mẹ quan tâm cho ăn học đầy đủ nhưng các bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân mà bỏ học, ăn chơi dẫn đến sa vào con đường tệ nạn. Để có tiền sử dụng ma túy, các bị cáo bất chấp, coi thường pháp luật thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Trước khi bị khởi tố về tội trộm cắp tài sản, các bị cáo Đ và D chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, trong giai đoạn truy tố, bị cáo D tiếp tục vi phạm pháp luật và bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 44/QĐ-XPHC ngày 11/6/2021 của Công an huyện Nguyên Bình. Điều này thể hiện bị cáo chưa có ý thức chấp hành pháp luật. Bị cáo T đã có một tiền sự về tội trộm cắp tài sản.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Do đó cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ sở hữu tài sản được Nhà nước và pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự khiến quần chúng nhân dân bất bình, lên án. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo đã gây ra, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có khả năng tự tu dưỡng cải tạo mà cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bồi thường và không có ý kiến gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với một chiếc xe mô tô đã qua sử dụng, chấn bùn trước màu đỏ, xe không có yếm, vỏ nhựa, đèn pha, đèn hậu, xi nhan, gắn biển số 98-H7 3580, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Bàn Văn K1 khai, chiếc xe mô tô đó ông K1 mua với một người bán sắt vụn vào năm 2014, không có biển kiểm soát, không có đăng ký xe và không lập giấy tờ mua bán. Ông K1 nhặt được một biển kiểm soát 98-H73580 nên đã gắn vào xe. Năm 2016, ông K1 cho ông Chu Văn A là em trai của bị cáo Đ chiếc xe này. Ngày 11/5/2021, Công an huyện Nguyên Bình lập Công văn gửi Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Cao Bằng để xác minh thông tin chủ sở hữu chiếc xe trên. Tuy nhiên, ngày 18/5/2021 Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Cao Bằng có công văn trả lời không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm do đó không xác định được chủ sở hữu của chiếc xe. Do không xác định được chủ sở hữu của chiếc xe, mặt khác đây là phương tiện các bị cáo dùng để phạm tội và tại thời điểm thu giữ, chiếc xe đã cũ, hỏng, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với một mô tơ điện màu bạc có nhãn hiệu Điện cơ Hà Nội, động cơ 01 pha 220V, kiểu 1PHT-P4, điện áp 220V 50HZ; một máy bơm màu vàng đồng có nhãn hiệu FONY Model FN-38BG Power Sprayer. Hai thiết bị trên được lắp trên cùng 01 giá sắt có chiều rộng khoảng 27 cm, chiều dài 70 cm, quá trình điều tra, Công an huyện Nguyên Bình đã trả lại cho bị hại là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản trên theo Biên bản giao nhận tài sản lập ngày 04/6/2021. Tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến gì đối với việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, do đó Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Chu Văn T, Chu Văn Đ, Chu Văn D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

**2. Về hình phạt:** Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 3; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Chu Văn Đ 09 (*Chín*) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Chu Văn T 09 (*Chín*) tháng tù; xử phạt bị cáo Chu Văn D 09 (*Chín*) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày các bị cáo đi chấp hành án.

**3. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy một chiếc xe mô tô đã qua sử dụng, chấn bunn trước màu đỏ, xe không có yếm, vỏ nhựa, đèn pha, đèn hậu, xi nhan, gắn biển số 98-H7 3580, số khung 1X0612, số máy: VHLFM 152FMHVOR 702887. Vật chứng trên đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 15 ngày 07/7/2021.

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo Chu Văn T, Chu Văn Đ, Chu Văn D mỗi người phải chịu 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

## **5. Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.



***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã T1;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Mã Nguyệt Thu**